TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA SÚP,** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HSST
Ngày: 25/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình, ông Văn Đình Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2018/HSST-QĐ ngày 05/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức H**, sinh năm 1995, tại tỉnh Bình Dương.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 14/7/2015, Trần Đức H bị Công an xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay chưa chấp hành.

Nhân thân: Ngày 11/6/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", bản án hình sự phúc thẩm số 194/2018/HSPT.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Anh Phạm Đình T, sinh năm 1980, có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn V, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

2. Anh Quách Văn Q, sinh năm 1979, có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn D, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

3. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1977, có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

4. Anh Lê Hữu H, sinh năm 1970;
Địa chỉ: Đội Y, xã M, huyện C, tỉnh Gia Lai, vắng mặt
5. Chị Đặng Thị N, sinh năm 1988, có đơn vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Z, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk
6. Chị Đặng Thị Đ, sinh năm 2000
Địa chỉ: Thôn Z, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê Trọng Y, sinh năm 1971
Địa chỉ: Thôn F, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt
2. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1983, có đơn xin vắng mặt
Địa chỉ: Thôn F, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk
3. Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1971
Địa chỉ: Thôn Q, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt
4. Anh Đàm Văn H, sinh năm 1971
Địa chỉ: Thôn Z, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt
5. Anh Lương Văn N, sinh năm 1975
Địa chỉ: Thôn Z, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt
6. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn N, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt
7. Anh Hoàng Viết H, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn I, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

*** Người làm chứng:**

1. Ông Đặng Văn K, sinh năm 1968
Địa chỉ: Thôn Z, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt
2. Ông Phạm Đăng T, sinh năm 1939
Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt
3. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1977
Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt
4. Anh Lê Văn N, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn Y, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 11/5/2018, Nguyễn Tuấn P rủ Trần Đức H đi vào xã I, huyện E để trộm cắp cưa xăng về bán lấy tiền tiêu xài và được H đồng ý. P và H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo mang biển kiểm soát 81C-08106 của anh Nguyễn Văn H để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày H điều khiển xe mô tô chở P đến đoạn đường bê tông thuộc Thôn V, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện có căn nhà của gia đình anh Phạm Đình T đang mở cửa, bật điện bên trong nhưng không có ai ở nhà nên P nói H dừng xe lại ở bên đường còn P đi bộ vào trong nhà. Khi vào P phát hiện và trộm cắp 01 chiếc cưa xăng. Sau đó P và H tiếp tục

đi đến Thôn D, xã I, huyện E khi đi ngang qua căn nhà của gia đình anh Quách Văn Q thấy cửa mở và không có ai ở trong nhà nên H dừng xe để P đi vào bên trong nhà, P phát hiện 01 cưa xăng để ở trong nhà nên đã lấy trộm rồi cả hai lại tiếp tục đi đến thôn T, xã I, huyện E để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà của anh Hoàng Văn C thấy không có ai ở nhà nên H dừng xe để P đi vào nhà anh C, khi P đi đến gầm nhà sàn của anh C thì phát hiện có 02 cưa xăng nên P đã lấy trộm 02 chiếc cưa rồi cùng H đi về xã Y.

Đến sáng ngày 12/5/2018, P và H mang chiếc cưa trộm cắp được ở nhà anh Phạm Đình T đến gửi ở nhà một người quen là anh Hoàng Văn D. Chiếc cưa trộm được ở nhà anh Quách Văn Q thì P bán cho anh Nguyễn Văn H với giá 3.000.000 đồng. 02 chiếc cưa trộm được ở nhà anh Hoàng Văn C thì P bán cho anh Lê Trọng Y 01 cái với giá 2.000.000 đồng, 01 cái bán anh Vũ Văn H với giá 800.000 đồng. P là người đứng ra trực tiếp bán và nhận tiền.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/5/2018, P và H gặp người quen là anh Hoàng Viết H tại khu vực thuộc thôn F, xã Y, huyện E. Tại đây, do chiếc xe Yamaha Nouvo hao xăng nên P đã đề nghị mượn xe của anh Hoàng Viết H chiếc xe nhãn hiệu Dream mang biển kiểm soát 47F9-0850 và đổi lại cho anh Hoàng Viết H chiếc xe Nouvo. Sau khi mượn được chiếc xe mô tô của anh Hoàng Viết H, P điều khiển xe chở H cùng đi sang huyện C, tỉnh Gia Lai để tìm địa điểm mở tiệm sửa xe máy. Đến khoảng 22 giờ 00 phút khi đi qua khu vực Đội Y, xã M, Huyện C, tỉnh Gia Lai, lúc này H điều khiển xe chở P ngồi phía sau và thấy có căn nhà của gia đình anh Lê Hữu H sơ hở trong việc quản lý tài sản nên P liền nói với H dừng xe lại và đứng đợi. P đi vào nhà anh H khoảng 15 phút sau P đi ra và mang theo 01 bao tải màu xanh, bên trong có một số đồ vật, H hỏi P lấy được những gì? thì P trả lời là "*Có mấy cái bào*". Sau đó P điều khiển xe chở H ngồi phía sau ôm bao tải có chứa tài sản trộm cắp được đi về xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và mang về cất giấu tại nhà ông Phạm Đăng T.

Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 14/5/2018, P để ý và biết nhà ông Đặng Văn K vừa tổ chức đám cưới nên có nhiều sơ hở. Vì vậy, P tiếp tục rủ H đi trộm cắp tài sản. Khi đến gần nhà ông K, P nói H dừng xe và đứng chờ để P vào trộm cắp tài sản. P lén lút vào nhà ông K thì thấy có một số người đang ngủ, P thấy có 03 chiếc điện thoại đang để sạc pin ở trên tủ ti vi nên đã trộm cắp các điện thoại này. Lúc này chị Đặng Thị N đang nằm ngủ tại phòng khách tỉnh dậy phát hiện P đang lấy trộm điện thoại nên đã tri hô mọi người. P thấy vậy bỏ chạy H đứng ngoài nghe tiếng hô hoán biết P bị phát hiện nên H điều khiển xe bỏ chạy về nhà ông T rồi cả hai ngủ ở đó.

Đến sáng ngày 14/5/2018, P và H trả xe Dream lại cho anh Hoàng Viết H và lấy lại xe Yamaha Nouvo. Sau đó, H điều khiển xe chở P đi đến tiệm điện thoại Lê Văn N tại thôn A, xã E để bán điện thoại trộm cắp được nhưng chủ tiệm điện thoại là anh Lê Văn N không mua. Do không bán được nên cả hai bỏ đi, khi đến khu vực cầu giáp ranh giữa thôn A và thôn B xã E thì P bảo H dừng xe lại rồi P vứt 02 điện thoại xuống dưới suối cầu.

Các tài sản mà P và H trộm cắp được tại nhà anh Lê Hữu H gồm: 01 máy bào mộc; 01 máy chà xe tăng; 01 máy soi cầm tay; 01 máy chà rung. Số tài sản

này P nhờ anh Trần Ngọc T bán cho anh Đàm Văn H 01 chiếc máy bào với giá 500.000 đồng và bán cho anh Lương Văn N 01 máy chà xe tăng; 01 máy soi cầm tay; 01 máy chà rung với giá 500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 11 ngày 15/5/2018 và kết luận định giá tài sản số 20 ngày 15/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E đã kết luận:

- 01 chiếc cưa xăng, hiệu STIHL MS381 màu cam, cưa có lam và sên cưa tại tay ga có quấn dây thun màu đen, có giá trị: 2.900.000 đồng
- 01 chiếc cưa xăng, hiệu STIHL MS381 màu cam, cưa có đầy đủ lam và sên cưa, tay cầm bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị: 4.000.000 đồng
- 01 chiếc cưa xăng, loại xách tay, nắp màu cam, có lam cưa và sên cưa không rõ nhãn hiệu, có giá trị: 750.000 đồng
- 01 chiếc cưa xăng, loại xách tay, nhãn hiệu STIHL, nắp màu cam, cưa có lam và sên cưa, ở nắp bình xăng và bình nhớt có túi bóng ni lông ở trong, có giá trị: 2.000.000 đồng
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG galaxy A7, màu trắng mua vào năm 2017, có giá trị: 3.000.000 đồng
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R829, màu trắng, loại cảm ứng, mua vào năm 2014, có giá trị: 800.000 đồng
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO MAX, màu trắng xám, mua vào năm 2017, có giá trị: 2.000.000 đồng

Tại kết luận định giá tài sản số 45 ngày 05/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Gia Lai đã kết luận:

- 01 máy soi, xuất xứ Trung Quốc, có giá trị: 945.000 đồng
- 01 bào nhãn hiệu Ossuka –M0009290, có giá trị: 840.000 đồng
- 01 máy chà xe tăng, nhãn hiệu Makita, có giá trị: 1.155.000 đồng
- 01 máy chà rung, nhãn hiệu Camrex, có giá trị: 476.000 đồng

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp và cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đã ra quyết định xử lý vật chứng nêu trên bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm các anh: Phạm Đình T, Quách Văn Q, Hoàng Văn C, Lê Hữu H.

Đối với Nguyễn Tuấn P, khi bị phát hiện và mời lên Công an xã Y để làm việc thì trong quá trình làm việc P đã lợi dụng sơ hở và bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã khởi tố bị can, ra lệnh truy nã và quyết định tách vụ án hình sự đối với Nguyễn Tuấn P để khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với các tài sản là điện thoại di động trộm cắp được tại nhà ông Đặng Văn K. Trong quá trình điều tra, Trần Đức H khai được P cho biết đã trộm 02 chiếc điện thoại VIVO và chiếc điện thoại OPPO, còn chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy A7 thì bị cáo không biết cũng không nhìn thấy. Người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp là Nguyễn Tuấn P đã bỏ trốn, ngoài lời khai bị hại thì không có tài liệu chứng cứ nào khác để xác định còn có mất trộm chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy A7 nên chưa đủ căn cứ để xác định tổng số tài sản bị trộm cắp là 03 chiếc điện thoại, Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp chỉ xác định tài sản trộm cắp là 02 chiếc điện thoại trị giá: 2.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 06/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Đức H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng số số 30/CT-VKS ngày 06/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Trần Đức H và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Đức H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55; 56 Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù của bản án hình sự phúc thẩm số 194/2018/HSPT ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk buộc bị cáo Trần Đức H chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; 585 Bộ luật dân sự năm 2015

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 27 ngày 08/8/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại những chiếc cưa xăng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Đình T, anh Quách Văn Q, anh Hoàng Văn C.

Quyết định xử lý vật chứng số: 21/QĐXXVC ngày 16/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đã trả lại những chiếc máy bào cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lê Hữu H.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Đặng Thị N số tiền 2.000.000 đồng trị giá chiếc điện thoại VIVo Max, chị Đặng Thị Đ số tiền 800.000 đồng trị giá chiếc điện thoại OPPO K829, anh Nguyễn Văn H số tiền mua chiếc cưa xăng 3.000.000 đồng; , anh Lê Trọng Y số tiền mua chiếc cưa xăng 2.000.000 đồng, anh Vũ Văn H, số tiền mua chiếc cưa xăng 800.000 đồng; anh Đàm Văn H số tiền mua chiếc máy bào 500.000 đồng;

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Trần Đức H sau khi được Nguyễn Tuấn P rủ đi trộm cắp tài sản thì H đã đồng ý. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/5/2018 đến ngày 14/5/2018, P và H đã lén lút thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện E, tỉnh Đắk Lắk và huyện C, tỉnh Gia Lai với trị giá tài sản trộm cắp được là 15.866.000 đồng, số tiền có được do bán tài sản trộm cắp là nguồn sống chính của H. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Đức H đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) có tính chất chuyên nghiệp;

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo Trần Đức H gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng, xuất phát từ ý thức lười biếng lao động, muốn có tiền nhanh chóng bị cáo với vai trò là người giúp sức đã cùng Nguyễn Tuấn P thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản với trị giá tài sản trộm cắp được là 15.866.000 đồng. Số tiền có được do trộm cắp tài sản là nguồn sống chính của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây hoang mang trong dư luận, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo Trần Đức H là người không có nghề nghiệp, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 19/3/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "*trộm cắp tài sản*" với tình tiết định khung hình phạt "*có tính chất chuyên nghiệp*" bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà trong thời gian được gia đình bảo lĩnh chờ xét xử phúc thẩm bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật cao độ của bị cáo. Dó đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo cùng với Nguyễn Tuấn P đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng hình phạt "*phạm tội từ 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 của chị Nguyễn Thị V thì Nguyễn Tuấn P là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận chỉ biết P trộm cắp 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO và OPPO còn chiếc điện thoại Samsung bị cáo không nhìn thấy cũng như không nghe P nói đến, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh tài sản trộm cắp có chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 nên Viện kiểm sát nhân dân huyện E xác định tài sản trộm cắp là 02 chiếc điện thoại là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, anh Đàm Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng, anh Lê Trọng Y yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, anh Vũ Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 800.000 đồng.

Chị Đặng Thị Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 800.000 đồng, Chị Đặng Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy đây là yêu cầu có căn cứ nên cần chấp nhận để buộc bị cáo bồi thường số tiền trên.

Đối với những người bị hại anh Phạm Đình T, anh Quách Văn Q, anh Hoàng Văn C, anh Lê Hữu H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn N không yêu cầu gì nên không Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền anh 500.000 đồng anh Lương Văn N dùng để mua máy bào từ anh Trần Ngọc T, trong quá trình điều tra anh T đã trả lại cho anh N nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk và cơ quan cảnh sát điều tra huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp các tài sản sau:

- Trả 01 chiếc cưa xăng, hiệu STIHL MS381 màu cam, cưa có lam và sên cưa tại tay ga có quấn dây thun màu đen cho anh Phạm Đình T

- Trả 01 chiếc cưa xăng, hiệu STIHL MS381 màu cam, cưa có đầy đủ lam và sên cưa, tay cầm bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng cho anh Quách Văn Q

- Trả 01 chiếc cưa xăng, loại xách tay, nắp màu cam, có lam cưa và sên cưa không rõ nhãn hiệu cho anh Hoàng Văn C

- Trả 01 chiếc cưa xăng, loại xách tay, nhãn hiệu STIHL, nắp màu cam, cưa có lam và sên cưa, ở nắp bình xăng và bình nhớt có túi bóng ni lông ở trong cho anh Hoàng Văn C.

- Trả 01 máy soi, 01 bào nhãn hiệu Ossuka –M0009290, 01 máy chà xe tăng, nhãn hiệu Makita, 01 máy chà rung, nhãn hiệu Camrex cho anh Lê Hữu H.

Xét việc cơ quan cảnh sát điều tra huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk và cơ quan cảnh sát điều tra Huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 47F9-0850 mà Nguyễn Tuấn P mượn của anh Hoàng Viết H. Anh H không biết việc P mượn xe để đi trộm cắp, hiện nay P đã trả xe cho anh H nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 81C-08106, Nguyễn Tuấn P vẫn chưa trả xe cho anh Nguyễn Văn H trong hồ sơ không có tài liệu, chứng cứ thể hiện cơ quan cảnh sát điều tra huyện E thu giữ chiếc xe trên, hiện nay Nguyễn Tuấn P đã bỏ trốn nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Đức H phải chịu án phí Hình sự và án phí Dân sự theo quy định của pháp luật.

- Cụ thể án phí dân sự sơ thẩm: 9.100.000 đồng x 5% = 455.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55; 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù của bản án hình sự phúc thẩm số 194/2018/HSPT ngày 11/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt chung là 05 (Năm) 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2018, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2017 đến ngày 25/01/2018.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tuyên buộc bị cáo Trần Đức H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 3.000.000 đồng; bồi thường cho anh Vũ Văn H số tiền 800.000 đồng; bồi thường cho anh Đàm Văn H số tiền 500.000 đồng; bồi thường cho anh Lê Trọng Y số tiền 2.000.000 đồng; bồi thường cho chị Đặng Thị N số tiền 2.000.000 đồng; bồi thường cho chị Đặng Thị Đ số tiền 800.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Tuyên chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể như sau:

+ Trả 01 chiếc cưa xăng, hiệu STIHL MS381 màu cam, cưa có lam và sên cưa tại tay ga có quấn dây thun màu đen cho anh Phạm Đình T.

+ Trả 01 chiếc cưa xăng, hiệu STIHL MS381 màu cam, cưa có đầy đủ lam và sên cưa, tay cầm bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng cho anh Quách Văn Q.

+ Trả 01 chiếc cưa xăng, loại xách tay, nắp màu cam, có lam cưa và sên cưa không rõ nhãn hiệu và 01 chiếc cưa xăng, loại xách tay, nhãn hiệu STIHL, nắp màu cam, cưa có lam và sên cưa, ở nắp bình xăng và bình nhớt có túi bóng ni lông ở trong cho anh Hoàng Văn C.

- Tuyên chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai trả: 01 máy soi, 01 bào nhãn hiệu Ossuka –M0009290, 01 máy chà xe tăng, nhãn hiệu Makita, 01 máy chà rung, nhãn hiệu Camrex cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Hữu H.

[3] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo Trần Đức H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 455.000 đồng (bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSND Huyện Ea Súp;
- Tòa án tỉnh;
- THAHS, THADS;
- Sở tư pháp;
- Các đương sự ;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm